

Thành phố HCM, ngày 20 tháng 3 năm 2020

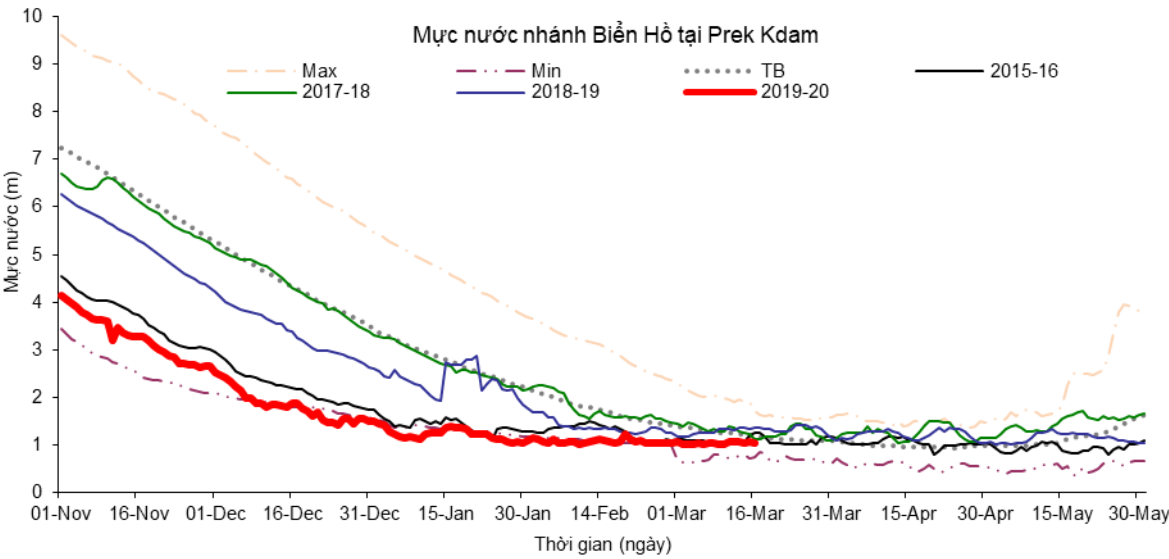
BẢN TIN DỰ BÁO
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2019-2020
(Tuần từ 20/3-27/3/2020)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG

Hiện nay, lưu vực sông Mê Công đang ở thời kỳ mùa khô năm 2020. Hai yếu tố thượng lưu quan trọng đến diễn biến nguồn nước, xâm nhập mặn ở ĐBSCL là lượng trữ trong Biển Hồ (Tonle Sap) và dòng chảy đến Kratie (đầu châu thổ Mekong). Dưới đây là cập nhật diễn biến của hai yếu tố này.

1.1. Chế độ nước trong Biển Hồ (Tonle Sap)

Mức nước nhánh vào hồ Tonle Sap tại Prek Kdam (Hình 1), ngày 19/3 ở cao trình 1,04m. Dung tích hồ còn khoảng 1,72¹ tỷ m³, lưu vực Biển Hồ còn đóng góp lượng điều tiết hàng ngày không đáng kể xuống hạ lưu.



Hình 1. Diễn biến nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 16/3

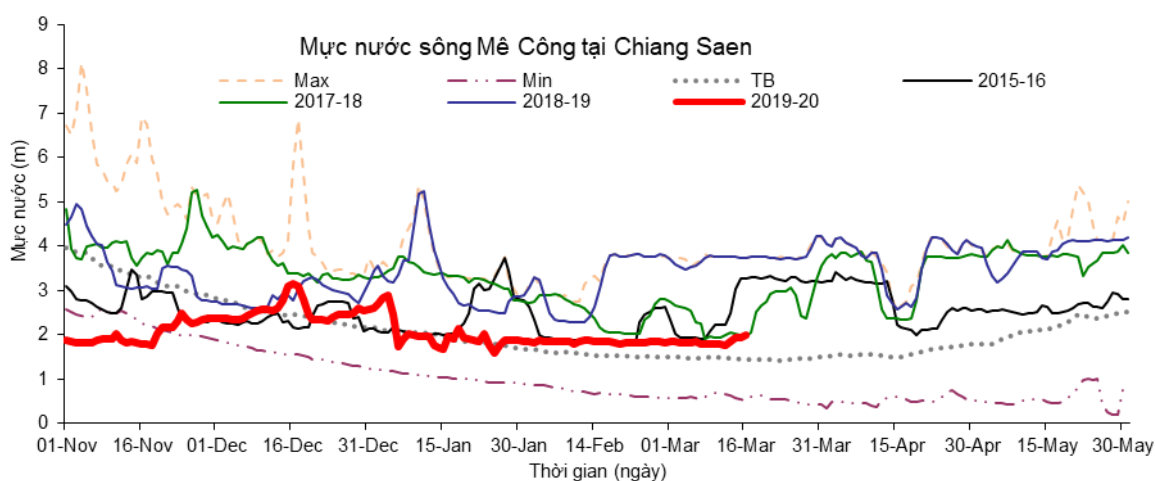
1.2. Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công

Bảng 1: So sánh mực nước các trạm chính và dung tích hồ Tonle Sap

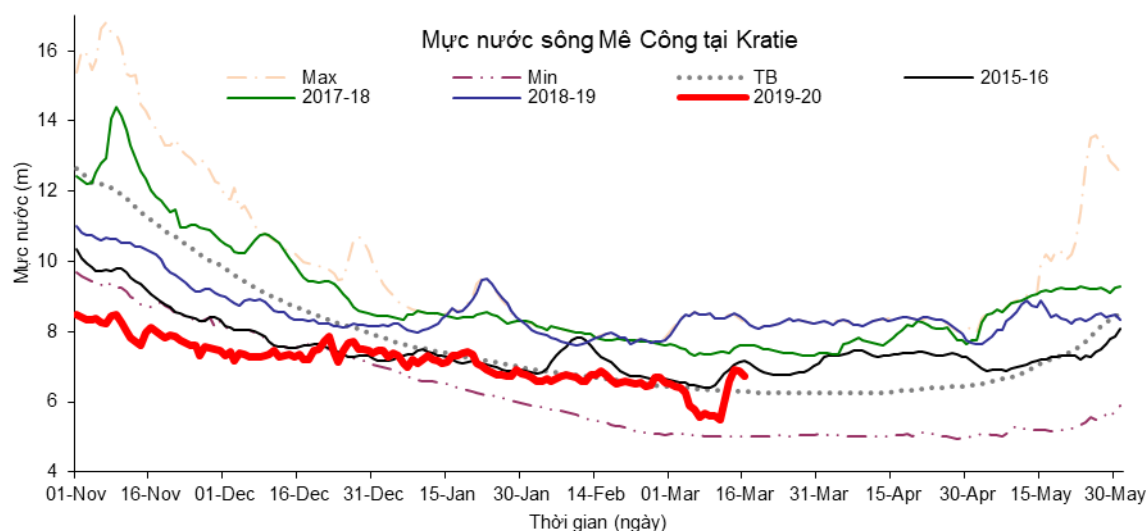
Trạm	Đơn vị	Ngày 19/3/2020	Khác biệt mực nước (m) và dung tích hồ (tỷ m ³) so với một số năm cùng thời điểm; (-) là thấp hơn			
			Năm TB	2016	2017	2018
Chiang Saen	m	1.97	0.53	-1.31	-0.69	-1.8
Kratie	m	6.79	0.52	-0.11	-0.78	-1.3
Prekdam	m	1.04	-0.09	0.01	-0.12	-0.28
Dung tích hồ	Tỷ m ³	1.72	-0.66	0.26	-0.73	-0.64

¹ Dung tích hồ Tonle Sap cập nhật quan hệ Z~W, giảm so với tuần trước vào khoảng 127 triệu m³

Hình 2 và Hình 3 cập nhật diễn biến mực nước đến ngày 9/3/2020 tại trạm Kratie và trạm Chiang Saen trên dòng chính sông Mê Kông về đồng bằng:



Hình 2. Diễn biến mực nước(cao độ tương đối) tại Chiang Saen –Thái Lan, cập nhật 16/3/2020



Hình 3. Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 16/3/2020

Bảng 2: So sánh mực nước lớn nhất cùng thời kỳ một số trạm trên đồng bằng

Trạm	Ngày 18/3/2020	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn			
		Năm TB	2016	2017	2018
Tân Châu	0.94	-0.16	0.02	-0.18	-0.27
Châu Đốc	1.09	-0.13	0.07	-0.14	-0.26
Mỹ Thuận	0.88	-0.15	0.13	-0.13	-0.32
Cần Thơ	0.92	-0.16	0.02	-0.18	-0.14

Trong tuần không có mưa hoặc có mưa nhỏ một vài nơi, mực nước phụ thuộc vào nước đến từ thượng nguồn và chu kỳ triều. Mực nước các trạm đầu nguồn Tân Châu và Châu Đốc hiện ở mức thấp, thấp hơn trung bình nhiều năm 0,13-0,16m so với cùng thời kỳ. Nội vùng đồng bằng, mực nước các trạm Cần Thơ và Mỹ Thuận thấp hơn trung bình nhiều năm 0,15-0,16m.

2. HIỆN TRẠNG MẶN XÂM NHẬP

Chiều sâu xâm nhập mặn lớn nhất trong tuần (từ ngày 14/3/2020 đến ngày 20/3/2020) có xu thế giảm, tuy nhiên ở sông Tiền và sông Hàm Luông vẫn duy trì ở mức cao với ranh 4g/l xâm nhập tại các cửa sông như sau:

Bảng 3: Xâm nhập mặn theo các sông trong tuần

Sông	Độ sâu xâm nhập mặn 2019-2020 (km)		So sánh với cùng kỳ (+/-km)
	Trong tuần (từ ngày 14/3-20/3/2020)	So với tuần trước (từ ngày 7/3/2020-13/3/2020)	2016
Vùng hai sông Vàm Cỏ			
Vàm Cỏ Đông	84	-1	-4
Vàm Cỏ Tây	100	+4	+13
Vùng cửa sông Cửu Long			
Sông Cửa Tiểu	57	+0	+7
Sông Cửa Đại	57	+0	+2
Sông Hàm Luông	78	+0	+8
Sông Cổ Chiên	47	-4	-18
Sông Hậu	48	-2	-7
Vùng ven biển Tây trên sông Cái Lớn			
Sông Cái Lớn	52	+0	+0

3. DỰ BÁO TIỀM NĂNG NGUỒN NƯỚC MÙA KHÔ VỀ ĐBSCL, NGUỒN NƯỚC 3 VÙNG

Nguồn nước mùa khô năm 2019-2020 về vùng Đồng bằng sông Cửu Long thấp hơn nhiều so với trung bình 10 năm gần đây. Lưu lượng bình quân tháng 2 thấp hơn so với trung bình và thấp hơn so với năm kiệt 2016. Chi tiết dự báo như bảng dưới.

Bảng 4: So sánh lưu lượng dự báo tại Kratie 2019-2020 với một số năm

Tháng	Qkratie (m3/s)	So với một số năm			
		Năm TB	2015-16	2016-17	2017-18
11	4344	-3636	- 7971	-1931	-6370
12	3499	-1717	-4152	-398	-2240
1	3163	-265	31	-1684	-1927
2	2388	-52	-649	-1221	-1812
3	2195	231	-418	-2225	-1338
4	3404	1419	~	-1238	-747

Ngày 20/2 Trung Quốc tuyên bố xả nước trên sông Mekong để giúp đỡ các quốc gia láng giềng đối phó với khô hạn, nước từ đập Cảnh Hồng về đến Chiang Saen chỉ mất 2-3 ngày nhưng đến nay vẫn có sự gia tăng xả này. Hiện thủy điện Trung Quốc vẫn xả thấp. Thực tế vận hành gia tăng từ các đập thủy điện Trung Quốc chậm hơn khoảng 36 ngày so với ở năm 2018-2019. Dự báo lưu lượng bình quân tháng 3 vẫn thấp, mặn sẽ xâm nhập sâu trên đồng bằng trong Tháng 3, đỉnh mặn tháng 3 xuất hiện trong tuần 7/3-15/3 và 22/3-28/3. Với đặc điểm nguồn nước như hiện nay và dự báo, dưới đây là dự

báo nguồn nước cho 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ, đầu nước tiếp tục thấp, khó khăn cho bơm tát ở các vị trí xa kênh trục.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre: ngọt có khả năng xuất hiện ở các cửa sông khi chân triều thấp, sông Cổ Chiên 40-45km, sông Hậu 43-47km, sông Vàm Cỏ 95-105 km, sông Cái Lớn 50-55km. Các sông Hàm Luông, cửa Đại, cửa Tiểu, mặn giảm nhưng khả năng lấy nước hạn chế do mặn nền cao. Các địa phương cần chủ động các biện pháp tích trữ nước phục vụ sinh hoạt, tích nước ngay khi có thể.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang): Ứng phó với tình hình mặn lịch sử, chủ động các biện pháp chống hạn mặn và cấp nước sinh hoạt. Chủ động tích nước trước khi mặn tăng cao hơn.

4. KHUYẾN NGHỊ SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ NƯỚC VỤ ĐÔNG XUÂN 2019-2020

Dự báo tiềm năng nguồn nước mùa khô năm 2019-2020, nước về ít ngay từ đầu mùa khô và mặn bất thường đã xảy ra sớm ngay từ đầu tháng 12 và có thể còn xảy ra những biến động bất thường ở bất cứ thời điểm nào theo vận hành thủy điện và các thời tiết cực đoan, triều cường, gió Chướng. Vì vậy, các địa phương cần chủ động chuẩn bị các giải pháp ứng phó, phòng chống hạn mặn với trường hợp ở năm hạn mặn lịch sử. Dưới đây là một số khuyến cáo cho từng vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đến hiện tại được xem là có khó khăn do đầu nước thấp, cần chủ động điều tiết nước và bơm tát, các giải pháp cấp nước cho các vùng núi cao thuộc Tri Tôn, Tịnh Biên.

- Vùng giữa ĐBSCL: đề phòng ảnh hưởng mặn xâm nhập sâu do lưu lượng về thấp, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả. Giảm diện tích các vùng ven biển nơi chưa đảm bảo nguồn nước. Chủ động các giải pháp bơm trữ gạn ngọt khi triều thấp, chủ động trữ nước cho các tuần trước triều cường ở các thời kỳ khan hiếm nước, hạn chế tiêu thoát nước. Mặn duy trì cao đến cuối tháng 3, *cần bảo vệ các nguồn nước hiện hữu (bổ sung đập tạm), kiểm tra thường xuyên nguồn nước, tích nước ngay khi có thể, có biện pháp giảm thiểu bốc thoát hơi nước cho cây trái (giữ ẩm gốc, tưới bột lá).*

- Vùng ven biển ĐBSCL: nguồn nước ngọt có nguy cơ bị thiếu hụt cao, xâm nhập mặn dự báo tại các cửa sông Cửu Long cao ngay ở tháng 1 và 2 và kéo dài trong tháng 3. Chủ động các giải pháp bơm trữ nước và cấp nước sinh hoạt.

5. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

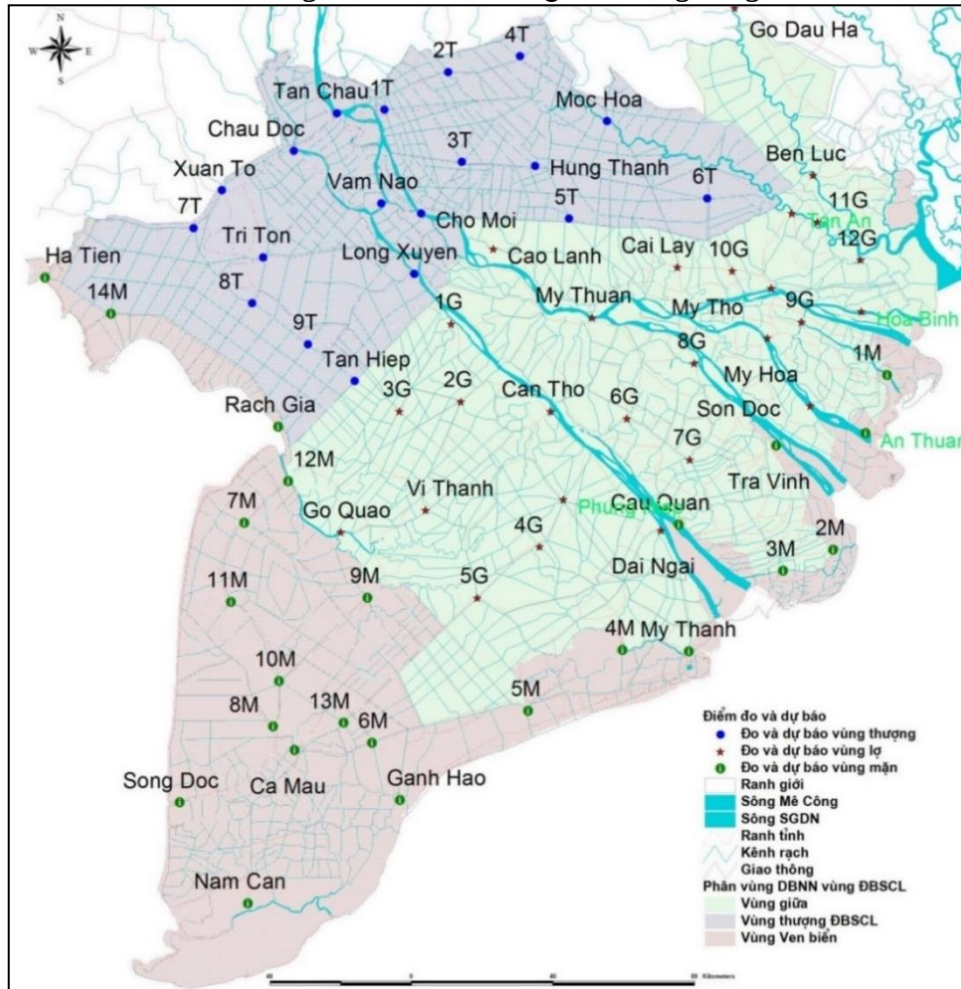
Với các diễn biến dòng chảy cập nhật về đồng bằng đến hiện nay, Thủy điện Trung Quốc vẫn xả thấp và rất có thể kéo dài trong tháng 3, mặn nền cao tiếp tục duy trì đến cuối tháng 3. Các địa phương vận hành hệ thống công trình hợp lý, kiểm soát mặn thường xuyên ở các hệ thống thủy lợi, các cửa lấy nước, đảm bảo tích trữ nước và bảo vệ nguồn nước trong thời kỳ mặn lịch sử này. Cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các diễn biến nguồn nước.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

Ghi chú :

- Việc dự báo nguồn nước mùa khô đang được thực hiện tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo sự phân công của Bộ. Bản tin dự báo sẽ được tiếp tục cập nhật các tuần kế tiếp và được đăng trên Website: <http://www.siwrr.org.vn>
- Ngoài ra để phục vụ kịp thời cho sản xuất, kính đề nghị các địa phương có các thông tin về tình hình xâm nhập mặn, nguồn nước, sản xuất hoặc có yêu cầu khác xin gửi về Viện theo email: vkhtlmn@gmail.com; htqt.siwrr16@gmail.com và tcnbvmnt@gmail.com./.

Phụ lục 1: Bản đồ vị trí dự báo nguồn nước các vùng trên đồng bằng



Phụ lục 2: Cập nhật mực nước lớn nhất các vùng trên ĐBSCL

STT	Trạm	20/03	Ngày dự báo						
			21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03	27/03
I. Vùng Thượng đồng bằng									
1	2T	0,83	0,81	0,79	0,79	0,78	0,80	0,80	0,78
2	3T	0,76	0,71	0,69	0,69	0,72	0,72	0,73	0,74
3	4T	0,48	0,43	0,40	0,39	0,38	0,38	0,38	0,38
4	5T	0,40	0,36	0,37	0,37	0,38	0,37	0,38	0,39
5	6T	0,53	0,51	0,51	0,49	0,50	0,49	0,49	0,50
6	7T	0,13	0,09	0,07	0,12	0,13	0,11	0,10	0,10
7	8T	0,20	0,16	0,14	0,13	0,13	0,13	0,14	0,14
8	9T	0,22	0,18	0,15	0,13	0,13	0,12	0,13	0,14
9	Châu Đốc	1,28	1,27	1,28	1,30	1,30	1,34	1,35	1,31
10	Hưng Thạnh	0,68	0,62	0,60	0,59	0,59	0,59	0,59	0,58
11	Long Xuyên	1,08	1,08	1,10	1,13	1,15	1,18	1,21	1,19
12	Mộc hóa	0,47	0,43	0,42	0,41	0,42	0,41	0,41	0,42
13	Tân Châu	1,18	1,18	1,18	1,19	1,18	1,22	1,21	1,17
14	Tân Hiệp	0,23	0,19	0,16	0,13	0,12	0,10	0,11	0,14
15	Tri Tôn	0,22	0,18	0,16	0,15	0,15	0,15	0,16	0,16
16	Vàm Nao	0,84	0,80	0,78	0,78	0,85	0,85	0,87	0,89
17	Xuân Tô	0,15	0,11	0,09	0,14	0,15	0,13	0,12	0,12
II. Vùng Giữa đồng bằng									
1	10G	0,79	0,78	0,80	0,79	0,77	0,76	0,77	0,74
2	1G	0,96	0,95	0,99	1,03	1,06	1,08	1,12	1,07
3	2G	0,90	0,89	0,93	0,98	1,01	1,03	1,07	1,01
4	4G	0,67	0,70	0,74	0,76	0,77	0,82	0,81	0,79
5	5G	0,65	0,68	0,72	0,74	0,75	0,80	0,79	0,77
6	8G	1,06	1,07	1,08	1,07	1,03	1,01	1,00	1,03
7	9G	1,11	1,17	1,18	1,12	1,06	1,06	1,08	1,14
8	Bến Lức	0,79	0,78	0,74	0,73	0,78	0,77	0,80	0,81
9	Cần Thơ	0,83	0,82	0,87	0,92	0,96	0,97	1,02	0,94
10	Cao Lãnh	1,01	0,99	0,97	0,95	0,99	1,01	0,99	1,03
11	Gò Dầu Hạ	0,37	0,32	0,33	0,32	0,37	0,36	0,34	0,37
12	Vàm Kênh	1,15	1,16	1,05	1,07	1,07	1,07	1,06	1,03
13	Mỹ Hoà	1,08	1,13	1,17	1,13	1,07	1,04	1,02	1,09
14	Mỹ Tho	1,14	1,21	1,19	1,11	1,05	1,08	1,14	1,18
15	Mỹ Thuận	1,04	1,00	0,98	1,00	0,99	0,98	0,98	0,96
16	Phụng Hiệp	0,69	0,72	0,76	0,78	0,79	0,84	0,83	0,81
17	Tân An	1,01	1,03	0,99	0,91	0,91	0,95	0,98	0,99
18	Vị Thanh	0,41	0,39	0,35	0,33	0,30	0,28	0,28	0,29

STT	Trạm	20/03	Ngày dự báo						
			21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03	27/03
III. Vùng ven biển									
1	10M	0,45	0,40	0,40	0,36	0,36	0,34	0,35	0,37
2	12M	0,41	0,37	0,32	0,27	0,24	0,20	0,25	0,26
3	13M	0,47	0,42	0,42	0,38	0,38	0,36	0,37	0,39
4	6M	0,42	0,37	0,37	0,33	0,33	0,31	0,32	0,34
5	7M	0,40	0,36	0,31	0,26	0,23	0,19	0,24	0,25
6	8M	0,44	0,39	0,39	0,35	0,35	0,33	0,34	0,36
7	9M	0,40	0,35	0,35	0,31	0,31	0,29	0,30	0,32
8	Cà Mau	0,46	0,41	0,41	0,37	0,37	0,35	0,36	0,38
9	Rạch Giá	0,08	0,07	0,02	-0,05	-0,10	-0,13	-0,06	-0,04

Phụ lục 3: Cập nhật dự báo mặn vùng ven biển ĐBSCL

STT	Trạm	Mặn max trong tuần (g/l)	Ngày lớn nhất
1	An Thuận	28 - 29	21/03/2020
2	Cà Mau	30 - 31	27/03/2020
3	Cầu Quan	7 - 9	21/03/2020
4	Gành Hào	30 - 32	21/03/2020
5	Hà Tiên	25 - 28	21/03/2020
6	Mỹ Thanh	18 - 19	21/03/2020
7	Năm Căn	29 - 30	27/03/2020
8	Rạch Giá	15 - 18	23/03/2020
9	Sông Đốc	30 - 32	21/03/2020
10	Trà Vinh	7 - 9	21/03/2020